

LAN TỎA CÔNG NGHỆ QUA FDI Ở NƯỚC TA

TS Hoàng Xuân Long

Viện Chiến lược và Chính sách KH&CN

Lan tỏa công nghệ từ đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ở nước ta được cho là khá khiêm tốn. Ngoài việc thiếu sự chủ động của các doanh nghiệp trong nước thì môi trường lan tỏa công nghệ từ FDI cũng là một yếu tố tác động không nhỏ. Thực trạng này cần được khắc phục bằng cách thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước, định hướng hoạt động FDI vào các ngành tiên tiến, thiết lập khuôn khổ pháp lý cân bằng về sở hữu trí tuệ...

Lan tỏa công nghệ từ FDI còn khá khiêm tốn

Công nghệ trong các doanh nghiệp FDI là công nghệ của bên ngoài trên đất Việt Nam. Chúng có thể ra đi cùng với sự rời bỏ của FDI. Để thực sự trở thành công nghệ của chúng ta, cần trải qua quá trình lan tỏa từ doanh nghiệp FDI sang doanh nghiệp trong nước. Tuy nhiên, hiện nay lan tỏa công nghệ của các doanh nghiệp FDI ở nước ta đang được cho là khá khiêm tốn.

Lan tỏa công nghệ từ FDI bị hạn chế bởi hai yếu tố cơ bản là động lực và bối cảnh. Lan tỏa công nghệ phụ thuộc vào hai phía: FDI và doanh nghiệp trong nước. FDI có lợi ích trong lan tỏa dọc - là hiệu ứng lan tỏa công nghệ tiềm năng xuất hiện giữa các nhà cung cấp và khách hàng. Các liên kết tích cực có thể diễn ra thông qua chuyển giao kiến thức trực tiếp từ các khách hàng là doanh nghiệp FDI cho các doanh nghiệp trong nước. Qua các yêu cầu cao về chất lượng sản phẩm, thời hạn giao hàng của các doanh nghiệp FDI, các doanh nghiệp cung cấp trong nước sẽ có động lực để nâng cấp công nghệ của mình. Việc gia tăng doanh nghiệp FDI cũng có thể tăng cầu về sản phẩm trung gian và cho phép các nhà cung cấp địa phương thu được hiệu quả nhờ tăng quy mô.

Chuyển giao công nghệ xảy ra khi thỏa thuận hợp đồng được bảo đảm giữa doanh nghiệp và khách hàng.

Các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam cũng tỏ ý mong muốn lan tỏa này khi than phiền không được đáp ứng các sản phẩm phụ trợ từ doanh nghiệp trong nước (thậm chí chỉ là ốc, vít...). Tuy vậy, trên thực tế các nỗ lực của FDI còn chưa rõ ràng để trở thành một động lực thúc đẩy lan tỏa công nghệ theo chiều dọc ở nước ta.

Dạng lan tỏa khác là thông qua di chuyển lao động giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước (thuộc về lan tỏa chiều ngang) cũng không thể hiện rõ rệt. Lý do chủ yếu là vì lao động được thuê trong các doanh nghiệp FDI thường chỉ thao tác, vận hành những tác nghiệp thông thường nên không nắm bắt được kỹ năng và kỹ thuật của công nghệ tiên tiến.

Về phía doanh nghiệp trong nước, nhìn chung chưa sẵn sàng khai thác công nghệ từ FDI. Lan tỏa theo chiều ngang vốn phụ thuộc vào nỗ lực của doanh nghiệp trong nước thông qua sao chép công nghệ của doanh nghiệp FDI trong cùng một ngành công nghiệp. Thiếu động lực từ phía doanh nghiệp trong nước, lan tỏa công nghệ từ FDI không chỉ bị hạn chế về bề rộng mà cả chiều

sâu. Một cách thực chất, lan tỏa công nghệ phải đi đôi với hấp thụ công nghệ. Hấp thụ công nghệ là việc tiếp thu, học hỏi, tiếp nhận chuyển giao, khai thác có hiệu quả và cải tiến, hoàn thiện công nghệ lan tỏa từ doanh nghiệp nước ngoài phục vụ các mục tiêu kinh doanh và phát triển của doanh nghiệp trong nước. Đây là khả năng của doanh nghiệp trong việc tiếp nhận, ứng dụng, cải tiến các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất kinh doanh và mở rộng quy mô ứng dụng chúng, thậm chí là chuyển giao tiếp cho các doanh nghiệp khác hoặc nước khác. Nếu như chỉ đơn thuần mang nguyên vẹn công nghệ chuyển giao đưa vào sản xuất, không có nghiên cứu, cải tiến và không làm chủ được công nghệ thì mới chỉ là tiếp nhận công nghệ đơn thuần.

Thiếu chủ động của doanh nghiệp trong nước là một vấn đề cơ bản trong lan tỏa công nghệ từ FDI. Môi trường lan tỏa công nghệ từ FDI ở nước ta hiện có các đặc điểm đáng chú ý:

Một là, tính chất cạnh tranh thị trường chưa diễn ra mạnh mẽ (nhất là đối với doanh nghiệp nhà nước) để gây sức ép đủ mạnh đối với các doanh nghiệp trong nước, buộc các doanh nghiệp này phải bắt chước công nghệ của FDI... Cũng cần



Công nghiệp hỗ trợ kém phát triển ảnh hưởng tới lan tỏa công nghệ

nói thêm, theo Báo cáo năng lực cạnh tranh và công nghệ ở cấp độ doanh nghiệp năm 2012 của Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), lan tỏa công nghệ giữa các doanh nghiệp trong nước (cụ thể là chuyển giao công nghệ từ doanh nghiệp nhà nước sang doanh nghiệp tư nhân) hiện còn chưa được thể hiện rõ. Như vậy, có điểm chung giữa lan tỏa công nghệ từ FDI sang doanh nghiệp trong nước và lan tỏa công nghệ nội bộ doanh nghiệp trong nước.

Hai là, năng lực công nghệ của các doanh nghiệp trong nước thấp kém đã ảnh hưởng tới khả năng tiếp thu lan tỏa công nghệ từ FDI. Đúng như nhận định cho rằng: do khả năng hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp trong nước thấp, cho nên ngay cả khi doanh nghiệp FDI mang công nghệ vào, nhưng doanh nghiệp trong nước không có năng lực hấp thụ thì việc chuyển giao công nghệ không xảy ra¹; lan tỏa công nghệ từ FDI ở nước ta còn thua kém nhiều nước trên thế giới, nhưng không phải hoàn toàn là do ý muốn chủ quan của doanh nghiệp FDI, mà còn bởi những hạn chế về năng lực hấp thụ của doanh nghiệp trong nước².

Ba là, công nghiệp hỗ trợ kém phát triển ảnh hưởng tới lan tỏa công nghệ. Trong ngành cơ khí, một trong những biểu hiện rất rõ về hạn chế của lan tỏa kinh tế và công nghệ

giữa FDI và doanh nghiệp trong nước là tình trạng của công nghiệp hỗ trợ. Theo điều tra vào năm 2013 của Văn phòng JETRO tại TP Hồ Chí Minh, tổng số vốn đầu tư trực tiếp của các doanh nghiệp Nhật Bản được cấp phép tại Việt Nam là 22,4 tỷ USD, chiếm 26% với 500 dự án. Tuy nhiên, khó khăn của các doanh nghiệp Nhật Bản là sự thiếu hụt công nghiệp hỗ trợ tại thị trường nội địa. Tỷ lệ cung cấp nội địa cho các công ty Nhật Bản chưa đến 32% tại Việt Nam so với 64% tại Trung Quốc và 53% tại Thái Lan³.

Bốn là, do phần lớn các doanh nghiệp FDI là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài và liên doanh do phía nước ngoài chi phối, nên ít có cơ hội học hỏi công nghệ của phía Việt Nam trong các doanh nghiệp liên doanh.

Năm là, thiếu những chính sách thúc đẩy lan tỏa công nghệ từ FDI. Ở đây ý đồ và kỳ vọng của Nhà nước là rõ ràng, nhưng do chưa có các chính sách cụ thể phù hợp nên chưa tạo được môi trường khuyến khích quá trình lan tỏa công nghệ từ FDI sang các doanh nghiệp trong nước.

Có thể nói, nếu như thiếu động lực khiến cho lan tỏa không mạnh mẽ, thì hạn chế về môi trường làm cho lan tỏa chưa liên tục và mở rộng. Thực tế của Việt Nam cũng cho thấy có sự khác biệt giữa thu hút được doanh nghiệp nước ngoài danh tiếng, có tiềm lực công nghệ và thực hiện lan tỏa công nghệ từ

FDI sang doanh nghiệp trong nước. Mặc dù đã có các doanh nghiệp như Intel, Samsung, LG Electronic, Canon, GE, Nokia... đến Việt Nam, nhưng công nghệ của doanh nghiệp trong nước vẫn chưa được cải thiện. Như vậy, cần có những chính sách trực tiếp khuyến khích và bắt buộc các doanh nghiệp FDI lan tỏa rộng rãi công nghệ của mình.

Giải pháp thúc đẩy lan tỏa công nghệ qua FDI

Lan tỏa công nghệ thường thực hiện trong môi trường nhất định, bằng quá trình nhất định, bởi những chủ thể nhất định và có thể phân ra hai loại cơ bản. Loại thứ nhất là lan tỏa một cách tự nhiên (tạm gọi là lan tỏa tự phát) với đặc điểm: môi trường là các quan hệ thị trường, quan hệ xã hội thông thường; quy trình là nối tiếp quy trình nhập công nghệ và độc lập với quy trình nhập công nghệ; chủ thể là những đơn vị nắm giữ công nghệ nhập, có quyền, năng lực và tinh thần thực hiện lan tỏa công nghệ. Loại thứ hai là lan tỏa một cách có tổ chức (tạm gọi là lan tỏa tự giác) với đặc điểm: môi trường là các quan hệ chịu ảnh hưởng tác động của Nhà nước; quy trình là có sự gắn kết chặt chẽ với quy trình nhập công nghệ - nhập công nghệ có tính tới lan tỏa công nghệ; chủ thể là các đơn vị có phẩm chất rõ rệt về quyền, năng lực và tinh thần thực hiện lan tỏa công nghệ nhập.

Loại lan tỏa tự phát phụ thuộc nhiều vào môi trường cạnh tranh thị trường buộc các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thúc ép liên kết giữa các doanh nghiệp với nhau và giữa doanh nghiệp với tổ chức KH&CN trong đổi mới công nghệ. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao tinh thần của các chủ thể có liên quan là một cách thúc đẩy lan tỏa công nghệ.

Lan tỏa công nghệ tự giác phụ thuộc nhiều vào sự tác động tích cực của Nhà nước đến quy trình và chủ thể tiến hành lan tỏa công nghệ nhập.

¹Lương Bằng: Doanh nghiệp đang “bế tắc” về công nghệ, Báo Hải quan, ngày 16/5/2014.

²Phan Minh Ngọc: Vai trò của FDI trong phát triển kỹ thuật và công nghệ, Thời báo Kinh tế Sài Gòn, ngày 25/11/2014.

³Chí Nhân, Mai Phương: Công nghiệp hỗ trợ, chớp cơ hội hoặc chết. <http://www.thanhnien.com.vn/pages/20140523/cong-nghiep-ho-tro-chop-co-hoi-hoac-chet.aspx>

Nhà nước có chính sách tác động vào cả quy trình lan toả công nghệ và cả quy trình nhập công nghệ. Với quy trình lan toả công nghệ là các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động lan toả công nghệ. Với quy trình nhập công nghệ là các chính sách khuyến khích, hỗ trợ nhập công nghệ có khả năng lan toả. Ngay từ khi nhập đã cần có những ưu tiên hỗ trợ đối với dự án nhập công nghệ có khả năng lan toả sau này như: công nghệ có khả năng đáp ứng nhu cầu của nhiều doanh nghiệp, dành được nhiều quyền cho đối tác phía Việt Nam để tạo thuận lợi cho lan toả công nghệ, các dự án nhập công nghệ có sự tham gia của nhiều đối tác phía Việt Nam... Ở đây, có thể bổ sung thêm vào danh mục các công nghệ được khuyến khích nhập một loại nữa là công nghệ có khả năng lan toả.

Đối với chủ thể tiến hành lan toả công nghệ, Nhà nước cần có chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho đối tác Việt Nam nhằm tăng quyền, nâng cao năng lực và tinh thần liên quan tới hoạt động lan toả công nghệ. Giới hạn của lan toả công nghệ bao gồm phần gắn với lan toả tự phát và phần gắn với lan toả tự giác. Phần sau sẽ mở ra nhiều cơ hội để lan toả công nghệ nhập trong nền kinh tế.

Như vậy, cần chú trọng hình thành hệ thống chính sách thúc đẩy lan toả công nghệ nhập. Chính sách thúc đẩy lan toả công nghệ nhập của Nhà nước có thể tác động từ khâu FDI du nhập công nghệ vào Việt Nam (xét duyệt dự án đầu tư nước ngoài). Chủ thể lan toả công nghệ nhập cần tác động của chính sách là đối tác phía nước ngoài trong doanh nghiệp FDI, đối tác phía Việt Nam trong doanh nghiệp liên doanh, người lao động Việt Nam làm việc trong doanh nghiệp FDI.

Cần tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để thúc đẩy lan toả công nghệ. Môi trường và điều kiện cho liên kết này bao gồm: ổn định kinh tế

vĩ mô, phát triển công nghiệp hỗ trợ... Cụ thể là:

- Duy trì ổn định kinh tế vĩ mô cũng là môi trường quan trọng cho quá trình chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp Việt Nam diễn ra thực chất và hiệu quả hơn. Thực tế đã chứng minh, môi trường vĩ mô bất ổn chỉ kích thích các doanh nghiệp, nhà đầu tư triển khai các hoạt động đầu cơ, để vừa giảm thiểu rủi ro, nhưng đồng thời tranh thủ kiếm lời nhanh, hơn là triển khai các hoạt động đầu tư bài bản mang tính dài hạn.

- Lan toả công nghệ dọc mang tính chất là quan hệ liên kết, với sự mong muốn từ cả doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước. Nhưng ở nước ta hiện nay đang có những khó khăn, bất cập trong việc phối hợp giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ. Điều này cần sự vào cuộc của Nhà nước. Khi bàn về khả năng nâng cao tỷ lệ nội địa hóa của Toyota Việt Nam, nghiên cứu của Lê Hồng Nhật và Nguyễn Tiến Dũng (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh) cho rằng: “Nếu để Toyota từ bỏ nỗ lực nội địa hóa, sẽ có quá ít lực đẩy cho việc phát triển công nghiệp sản xuất linh kiện, phụ trợ tại Việt Nam. Việt Nam đang vấp phải trở ngại lớn trong việc tiếp cận nguồn lực, thị trường và tăng xuất khẩu vì vắng bóng các ngành công nghiệp sản xuất linh kiện, phụ trợ nội địa. Đó là một bài học về chính sách mà Việt Nam cần phải rút kinh nghiệm rất nghiêm túc. Một môi trường đầu tư kinh doanh tốt, có nhiều ngành công nghiệp sản xuất linh kiện nội địa, cần phải có sự hỗ trợ về chính sách khuyến khích của Chính phủ. Khi đó, sẽ không chỉ có riêng Toyota, mà Samsung, LG và nhiều công ty khác sẽ được hưởng lợi từ chính sách khuyến khích của Chính phủ”⁴.

⁴Lương Bằng: Chặt vật bắt tay với “đại gia” FDI, Báo Hải quan, ngày 5/5/2015.

- Định hướng cơ cấu theo ngành của hoạt động FDI vào các ngành tiên tiến. Với một tỷ trọng lớn chảy vào những ngành tạo ra giá trị gia tăng (các ngành chế tạo và dịch vụ), các chuỗi liên kết giữa FDI với doanh nghiệp nội địa sẽ cao hơn.

- Nhà nước thiết lập một khuôn khổ pháp lý cân bằng về quyền sở hữu trí tuệ, tạo cơ sở cho sự phát triển năng lực công nghệ và tri thức. Sự nhất quán giữa chính sách FDI và các chính sách liên quan khác (đặc biệt là chính sách KH&CN và sáng chế) cũng là điều quan trọng.

- Ưu tiên phát triển các doanh nghiệp dưới hình thức liên doanh (thay vì 100% vốn nước ngoài).

- Nghiên cứu ban hành chính sách khuyến khích các công ty đa quốc gia chuyển giao các công nghệ tiên tiến cho các công ty con đặt tại Việt Nam và các công ty trong nước (loại chính sách này từng được áp dụng rất thành công ở Singapore).

- Phát triển năng lực của doanh nghiệp trong nước đủ sức tiếp thu lan toả công nghệ từ FDI.

Có thể khẳng định, mức độ lan toả công nghệ của FDI sẽ dẫn được cải thiện cùng với nỗ lực thực hiện các giải pháp nêu trên ✍